

CERAN XM 460



Mỡ bôi trơn



Mỡ Phức Calcium Sulfonate chịu nhiệt cao, kháng nước và chịu cực áp "**THẾ HỆ MỚI**"

Ứng Dụng

Mỡ đa dụng kháng nước chịu tải nặng

Cho các ứng dụng chịu tải và đập trong các ngành công nghiệp thậm chí ở các môi trường khắc nghiệt(nước, bụi, nhiệt độ cao)

- CERAN XM 460 là loại mỡ "**THẾ HỆ MỚI**" với phức calcium sunfonate được chế tạo đặc biệt bởi Total. Sản phẩm này tăng cường đặc tính chống nước, chịu tải, chịu nhiệt và chống ăn mòn trong khi vẫn giữ được khả năng bơm và bôi trơn tốt trong trường hợp tốc độ cao.
- CERAN XM 460 cũng thích hợp bôi trơn cho tất cả các chi tiết chịu tải cao, va đập, làm việc trong các điều kiện nơi có nước thường xuyên tiếp xúc với mỡ(thậm chí với nước biển do hiệu suất tăng cường chống giật).
- CERAN XM 460 thích hợp bôi trơn **bạc đạn trong các nhà máy thép** (quá trình đúc liên tục và xuồng cán), các nhà máy giấy. CERAN XM 460 cũng thích hợp bôi trơn cho các **máy nén viên gỗ** và tất cả các ứng dụng công nghiệp hoạt động dưới các điều kiện khắc nghiệt (ẩm ướt, chịu tải, chịu nhiệt cao, bụi bẩn...) như xi măng và khai thác mỏ
- CERAN XM 460 thích hợp sử dụng cho hệ thống bôi trơn trung tâm
- Luôn luôn tránh làm bẩn mỡ do bụi bẩn và/hoặc bụi đất khi tra mỡ. Ưu tiên sử dụng hệ thống bơm hơi.

Đặc Điểm Kỹ Thuật

- ISO 6743-9: L-XBFHB 1/2
- DIN 51 502: KP1/2R-25

Ưu Điểm

Mỡ đa dụng

Chịu tải và đập

Chịu nước

Chống ăn mòn

THẾ HỆ MỚI
cho phép sử dụng ở tốc độ cao

Không chứa các thành phần gây hại

- Loại mỡ "**THẾ HỆ MỚI**" với phức calcium sunfonate được chế tạo đặc biệt bởi Total cho phép CERAN XM 460 làm việc tốt với các bạc đạn với tốc độ cao. Sản phẩm "**THẾ HỆ MỚI**" này mang đến các lợi ích trong việc chống ăn mòn, kéo dài tuổi thọ bạc đạn, chịu tải trọng cao và chịu nhiệt cao
- Khả năng chống ôxi hóa và chống ăn mòn nhờ vào phức calcium sunfonate ngay khi có sự hiện diện của nước biển
- Loại mỡ "**THẾ HỆ MỚI**" với phức calcium sunfonate cho phép giữ vững hiệu suất cao của CERAN XM 460 ngay cả ở tốc độ cao nơi mà các loại mỡ có phức polyurea và lithium thường được yêu cầu .
- CERAN XM 460 không chứa chì, hoặc các kim loại nặng khác gây nguy hại cho sức khỏe và môi trường.

TOTAL VIỆT NAM

01-08-2014 (thay cho phiên bản 03-07-2013)

CERAN XM 460

1/2

Mỡ này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam www.quick-fds.com.



Các Đặc Tính Tiêu Biểu	Phương Pháp	Đơn Vị	CERAN XM 460 (giá trị tiêu biểu)
Xà phòng / Chất làm đặc		-	Calcium Sulfonate
Phân loại NLGI	ASTM D 217/DIN 51 818	-	1/2
Màu	Bằng mắt	-	Nâu
Sự thể hiện	Bằng mắt	-	Mịn/Dính
Nhiệt độ làm việc		°C	- 25 to 180
Độ nhớt dầu gốc ở 40 °C	ASTM D 445/DIN 51 562-1/ISO 3104/IP71	mm²/s (cSt)	460
Ôn định cơ khí			
Độ xuyên kim ở 25 °C	ASTM D 217/DIN51 818	0.1 mm	280 - 310
Độ xuyên kim sau 100.000 chu kỳ	ISO 2137	0.1 mm	+21
Thử vòi trụ lăn 100 giờ ở 80 °C	ASTM D 1831	0.1 mm	0
Thử vòi trụ lăn 100 giờ ở 80 °C +10 % nước	ASTM D 1831	0.1 mm	-34
Ôn định nhiệt			
Điểm nhỏ giọt	IP 396	°C	>300
Sự thoát dầu sau 50 giờ, 100 °C	ASTM D 6184	%	1.7
Sự thoát dầu sau 168 giờ, 40 °C	NF T 60 191	%	1.1
Ôn định oxi hóa ở 99 °C +/- 0.5 °C			
Áp lực giảm sau 100 giờ	ASTM D 942	Psi	5
Áp lực giảm sau 500 giờ		Psi	16
Đặc tính chống gi			
EMCOR, nước được chưng cất	ISO 11007	Mức	0-0
EMCOR, nước biển tổng hợp	ISO 11007	Mức	0-0
Ăn mòn đồng, 24 giờ ở 100°C	ASTM D 4048	Mức	1b
Đặc tính chống ăn mòn và chịu lực áp			
Mài mòn 4 bi (đường kính mòn)	ASTM D2266	Mm	0.43
Tải hàn dính 4 bi	ASTM D2596	kgf	500
Đặc tính ở nhiệt độ thấp			
Độ xuyên kim ở -20 °C	ISO 13737	0.1 mm	95
Áp lực chảy ở -20 °C	DIN 51 805	mbar	1160
Áp lực chảy ở 1400 mbar	DIN 51 805	°C	-25
Momen xoắn ở -20 °C			
Bắt đầu momen xoắn	ASTM D 1478	g.cm	890
Sau 1 giờ		g.cm	72

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo

TOTAL VIỆT NAM

01-08-2014 (thay cho phiên bản 03-07-2013)

CERAN XM 460

2/2

Mỗi này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam www.quick-fds.com.

